

Lấp Vò, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Số: 45/2022/QĐ-HNGĐ

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 07 tháng 02 năm 2022 của anh Phan Văn T, biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 02 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm: 1985, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Chị Kiều Ngọc Q, sinh năm: 1992, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn T và chị Kiều Ngọc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Anh Phan Văn T và chị Kiều Ngọc Q thỏa thuận như sau: Giao cho anh Phan Văn T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Thanh H, sinh ngày 24/01/2010 và Phan Thanh M sinh ngày 25/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Kiều Ngọc Q có Q và nghĩa vụ tham nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Phan Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Kiều Ngọc Q không được lạm dụng việc thăm nom, chăm

sóc, giáo dục con để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh T.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã T, H. L;
- (Số 94, quyển 01/2010)
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội